

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Số: 1218/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 08 tháng 4 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Quy hoạch bến xe, bãi đỗ xe, trung tâm tiếp vận và trạm dừng nghỉ trên địa bàn thành phố Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

Địa điểm: thành phố Hà Nội.

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17/6/2009, Luật Giao thông đường bộ ngày 13/11/2008 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20/11/2018;

Căn cứ Nghị quyết số 751/2019/UBTVQH14 ngày 16/8/2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội giải thích một số điều của Luật Quy hoạch;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 92/2006/NĐ-CP ngày 07/9/2006 về lập, phê duyệt và quản lý quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội; số 04/2008/NĐ-CP ngày 11/01/2008 sửa đổi một số điều của Nghị định số 92/2006/NĐ-CP ngày 07/9/2006; số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị; số 72/2019/NĐ-CP ngày 30/8/2019 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010; số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng; số 39/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 về quản lý không gian xây dựng ngầm đô thị;

Căn cứ Quyết định số 1081/QĐ-TTg ngày 06/7/2011 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội thành phố Hà Nội đến năm 2020, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 1259/QĐ-TTg ngày 26/7/2011 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch chung xây dựng Thủ đô Hà Nội đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 519/QĐ-TTg ngày 31/3/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch Giao thông vận tải thủ đô Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 1454/QĐ-TTg ngày 01/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch mạng lưới đường bộ thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;



Căn cứ Quyết định số 1769/QĐ-TTg ngày 19/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch mạng lưới đường sắt thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ các Quyết định số 2288/QĐ-BGTVT ngày 26/6/2015, số 3848/QĐ-BGTVT ngày 29/10/2015 và số 135/QĐ-BGTVT ngày 15/01/2016 của Bộ Giao thông vận tải phê duyệt Quy hoạch chi tiết tuyến vận tải hành khách cố định liên tỉnh đường bộ toàn quốc đến năm 2020, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 395/QĐ-UBND ngày 26/01/2015 của UBND Thành phố phê duyệt Nhiệm vụ Quy hoạch bến xe, bãi đỗ xe, trung tâm tiếp vận và trạm dừng nghỉ trên địa bàn thành phố Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Nghị quyết số 15/NQ-HĐND ngày 05/12/2018 của HĐND Thành phố thông qua Quy hoạch bến xe, bãi đỗ xe, trung tâm tiếp vận và trạm dừng nghỉ trên địa bàn thành phố Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Thông báo số 307-TB/BCSD ngày 21/5/2021 kết luận của Ban cán sự Đảng UBND Thành phố về việc triển khai đồ án Quy hoạch bến xe, bãi đỗ xe, trung tâm tiếp vận và trạm dừng nghỉ trên địa bàn thành phố Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Thông báo số 686-TU/TB ngày 09/3/2022 kết luận của Ban Thường vụ Thành ủy về chủ trương đồ án Quy hoạch bến xe, bãi đỗ xe, trung tâm tiếp vận và trạm dừng nghỉ trên địa bàn thành phố Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Xét đề nghị của Sở Quy hoạch - Kiến trúc tại Tờ trình số 1352/TTr-QHKT ngày 07/4/2022 và Báo cáo thẩm định số 1353/BC-QHKT-HTKT ngày 07/4/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Quy hoạch bến xe, bãi đỗ xe, trung tâm tiếp vận và trạm dừng nghỉ trên địa bàn thành phố Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 với những nội dung chính như sau:

1. Phạm vi, quy mô, đối tượng quy hoạch:

a) Phạm vi quy hoạch: Toàn bộ địa giới hành chính thành phố Hà Nội có xem xét sự tác động, ảnh hưởng (luồng, tuyến) từ các khu vực lân cận có liên quan trong vùng Thủ đô. Khu vực nghiên cứu chính tại đô thị trung tâm (từ vành đai 4 trở vào).

b) Quy mô lập quy hoạch:

- Quy mô diện tích khoảng 3344,6km².

- Quy mô dân số: Tổng dân số dự báo đến năm 2030: 9,1 - 9,3 triệu người, đến năm 2050: 10,5 - 10,7 triệu người.

c) Đối tượng quy hoạch: Hệ thống bến xe, bãi đỗ xe, trung tâm tiếp vận và trạm dừng nghỉ trên địa bàn thành phố Hà Nội.

2. Quan điểm quy hoạch:

- Phù hợp với Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố; Quy hoạch chung xây dựng Thủ đô Hà Nội; Quy hoạch giao thông vận tải Thủ đô Hà Nội đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050; Quy hoạch phân khu đô thị thành phố Hà Nội, quy hoạch chung các quận, huyện, thị xã và các chiến lược, quy hoạch khác có liên quan đã được phê duyệt.

- Phát triển mạng lưới bến xe, bãi đỗ xe, trung tâm tiếp vận và trạm dừng nghỉ đồng bộ, bền vững, hiện đại, dễ tiếp cận, thuận lợi, đáp ứng nhu cầu đi lại của người dân và thân thiện với môi trường.

- Đảm bảo tính khoa học, hợp lý và khả thi, đáp ứng được các yêu cầu trước mặt và định hướng lâu dài. Hạn chế tối đa ảnh hưởng đến các khu đô thị, khu phố cổ, khu dân cư, di tích lịch sử.

- Phát triển theo hướng giao thông thông minh; phù hợp với quy hoạch và có tính kết nối chặt chẽ, đồng bộ với hệ thống giao thông Vùng Thủ đô. Kế thừa các kết quả khảo sát, điều tra thu thập, số liệu của các đồ án quy hoạch đã được phê duyệt.

3. Mục tiêu quy hoạch:

a) Mục tiêu tổng quát:

- Cụ thể hóa định hướng quy hoạch hệ thống bến xe, bãi đỗ xe, trung tâm tiếp vận và trạm dừng nghỉ trong các quy hoạch: Quy hoạch chung xây dựng Thủ đô Hà Nội; Quy hoạch giao thông vận tải Thủ đô Hà Nội đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050 đảm bảo phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế xã hội, các quy hoạch phân khu, quy hoạch chung của các quận, huyện, thị xã trên địa bàn Thành phố đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Xác định rõ quy mô, vị trí, tính chất, hình thức xây dựng từng đối tượng được quy hoạch.

- Quy hoạch hệ thống bến xe, bãi đỗ xe, trung tâm tiếp vận và trạm dừng nghỉ đáp ứng các tiêu chí: Bền vững - Đồng bộ - Hiện đại.

- Xây dựng kế hoạch, lộ trình đầu tư phát triển mạng lưới bến xe, bãi đỗ xe, trung tâm tiếp vận và trạm dừng nghỉ trên địa bàn Thành phố theo từng giai đoạn phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế xã hội, đáp ứng nhu cầu đi lại, dừng đỗ xe, giảm ùn tắc giao thông và đảm bảo an toàn giao thông, đảm bảo việc phát triển đô thị được bền vững và đồng bộ với hạ tầng giao thông vận tải.

b) Mục tiêu cụ thể:

- Đối với bến xe khách, bến xe tải, trung tâm tiếp vận: xác định cụ thể vị trí, quy mô của từng bến xe, trung tâm tiếp vận.

- Đối với bãi đỗ xe: Xác định các khu vực đặc thù để đưa ra các chỉ tiêu, quan điểm cho từng khu vực làm cơ sở xác định cụ thể vị trí, quy mô, tính chất, hình thức của từng bãi đỗ xe theo các khu vực đặc thù. Xác định nhu cầu, nguyên tắc bố trí bãi đỗ xe buýt, xe tải trên cơ sở phân chia phương thức vận tải. Xác định vị trí, quy mô, hình thức bãi đỗ xe trung chuyển (P&R) nhằm giảm lượng xe vào nội đô, tránh ùn tắc giao thông và xác định chỉ tiêu đỗ xe theo từng loại hình dự án đầu tư xây dựng tại khu vực trên địa bàn Thành phố.

- Kết quả nghiên cứu của đồ án quy hoạch sau khi được phê duyệt làm cơ sở để triển khai thực hiện các dự án đầu tư xây dựng phát triển bến, bãi đỗ xe, trạm dừng nghỉ

và trung tâm tiếp vận trên địa bàn Thành phố; khuyến khích việc xã hội hóa đầu tư trong lĩnh vực này trong thời gian tới; làm cơ sở cho việc triển khai thực hiện dự án bến, bãi đỗ xe sử dụng công nghệ cao (tích hợp giao thông thông minh).

4. Nội dung quy hoạch:

a) Nguyên tắc chung:

- Tuân thủ và cụ thể hóa định hướng Quy hoạch chung xây dựng Thủ đô, Quy hoạch giao thông vận tải Thủ đô đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, các đồ án quy hoạch chung xây dựng các huyện, đô thị vệ tinh, các quy hoạch phân khu đô thị được UBND Thành phố phê duyệt về vị trí, quy mô diện tích.

- Các bến xe khách, xe tải liên tỉnh được bố trí trên các trục hướng tâm tại cửa ngõ giao với vành đai 4, theo các hướng Đông, Tây, Nam, Bắc. Các bến xe khách liên tỉnh xây dựng mới được kết hợp với các điểm đầu cuối của hệ thống xe buýt công cộng và gần các nhà ga của các tuyến đường sắt đô thị nhằm kết nối, vận chuyển hành khách vào khu vực nội đô và ngược lại. Từng bước thay thế các bến xe khách hiện có nằm sâu trong nội đô.

- Các trung tâm tiếp vận được bố trí gần các trung tâm buôn bán, trao đổi hàng hóa quy mô lớn, gần các đầu mối giao thông, thuận lợi trong việc kết nối giao thông và trung chuyển giữa các phương thức vận tải hàng hóa đường bộ, đường sắt, đường thủy và hàng không.

- Các bãi đỗ xe công cộng tập trung bố trí tại các khu dân cư, khu chức năng xây dựng tập trung mật độ cao, đảm bảo cự ly đi lại hợp lý từ 300m đến 600m, thuận lợi kết nối giao thông.

- Đối với các bến xe, bãi đỗ xe đã có quy hoạch chi tiết, tổng mặt bằng hoặc dự án đầu tư được duyệt thì được thực hiện theo quy hoạch chi tiết, dự án đầu tư đã được phê duyệt. Đối với các bến xe, bãi đỗ xe (công cộng tập trung và bố trí trong công trình), trung tâm tiếp vận xây dựng mới, vị trí, quy mô diện tích, công suất sẽ được xác định chính thức trong quá trình lập quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500, lập dự án đầu tư xây dựng trình cấp thẩm quyền phê duyệt.

- Vị trí, quy mô sử dụng đất của các bến xe khách, xe tải liên tỉnh, trung tâm tiếp vận sẽ tiếp tục được rà soát, nghiên cứu mở rộng thêm quy mô diện tích đất (để bổ sung các công năng cho các khu bến nhằm đáp ứng nhu cầu sử dụng lâu dài trong tương lai 20-30 năm tới của Thành phố như: kho lưu chuyển hàng hóa, dịch vụ sửa chữa, nhà hàng, trạm xăng dầu ...) trong quá trình triển khai lập Điều chỉnh tổng thể Quy hoạch chung xây dựng Thủ đô, Quy hoạch Thủ đô thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 và Quy hoạch chuyên ngành giao thông vận tải có liên quan. Sau khi các đồ án quy hoạch cấp trên được cấp thẩm quyền phê duyệt, vị trí, quy mô, diện tích các bến xe, trung tâm tiếp vận tại đồ án này sẽ được cập nhật, tuân thủ trong quá trình triển khai lập quy hoạch chi tiết, lập dự án đầu tư trình cấp thẩm quyền phê duyệt, đảm bảo thống nhất, phù hợp với định hướng quy hoạch cấp trên được duyệt.

b) Tại khu vực đô thị trung tâm:

* Các bến xe khách liên tỉnh:

- Các bến xe hiện có (trong khu vực đường vành đai 3) gồm: Gia Lâm, Mỹ Đình, Giáp Bát, Nước Ngầm được tạm thời giữ lại tiếp tục khai thác trong giai đoạn quá độ và chỉ nâng cấp, cải tạo cơ sở vật chất của bến xe trên cơ sở quy mô hiện có. Về lâu dài sẽ được thay thế bằng các bến xe theo quy hoạch tại khu vực lân cận đường vành đai 3 (bến Đông Anh, bến Cổ Bi) và vành đai 4 (bến Nội Bài, bến Phùng, bến phía Nam...). Quỹ đất các bến xe khách hiện có này sẽ được chuyển chức năng ưu tiên cho nhu cầu phục vụ giao thông công cộng và giao thông đô thị (bãi đỗ xe công cộng, điểm trung chuyển xe buýt, trạm đăng kiểm phương tiện cơ giới đường bộ...). Cụ thể sẽ được thực hiện theo các dự án riêng được cấp thẩm quyền phê duyệt.

- Các bến xe khách trung hạn: Xây dựng bến Yên Sở (diện tích khoảng 3,2ha) theo dự án đầu tư được duyệt. Không bố trí các bến Xuân Phương, Kim Chung (do đã hết thời hạn thực hiện). Vị trí, quy mô các bến xe trung hạn quy hoạch sẽ tiếp tục được rà soát xem xét cụ thể trong quá trình lập Điều chỉnh tổng thể Quy hoạch chung xây dựng Thủ đô, Quy hoạch Thủ đô thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 và Quy hoạch chuyên ngành giao thông vận tải có liên quan.

- Các bến xe quy hoạch dài hạn gồm 07 bến:

+ Bến phía Bắc tại khu vực giao giữa đường Hà Nội – Lào Cai, Hà Nội – Hạ Long với đường Võ Văn Kiệt, huyện Sóc Sơn, diện tích khoảng từ 5 – 7ha.

+ Bến Đông Anh tại khu vực giao giữa quốc lộ 3 với đường vành đai 3 Bắc Sông Hồng, huyện Đông Anh, diện tích 5,3ha, thực hiện theo Quy hoạch chi tiết bến xe khách Đông Anh, tỷ lệ 1/500 đã được UBND Thành phố phê duyệt tại Quyết định số 1764/QĐ-UBND ngày 29/4/2020.

+ Bến phía Đông Bắc (Cổ Bi) tại khu vực giao giữa quốc lộ 1A với quốc lộ 5, huyện Gia Lâm, diện tích 10,4ha thực hiện theo Quy hoạch chi tiết bến xe khách liên tỉnh kết hợp điểm đầu cuối xe buýt phía Đông, tỷ lệ 1/500 đã được UBND Thành phố phê duyệt tại Quyết định số 2319/QĐ-UBND ngày 18/4/2017.

+ Bến phía Nam tại 02 khu vực: khu vực Duyên Thái nằm giữa quốc lộ 1A cũ với đường cao tốc Pháp Vân – Cầu Giẽ, huyện Thường Tín và khu vực Ngọc Hồi nằm phía Nam khu công nghiệp Ngọc Hồi, huyện Thanh Trì, tổng diện tích khoảng 11ha.

+ Bến Yên Nghĩa (hiện có), diện tích khoảng 7,0ha.

+ Bến phía Tây tại nút giao đường vành đai 4 với Đại lộ Thăng Long, huyện Hoài Đức, diện tích khoảng 5-7ha.

+ Bến Phùng tại khu vực giao giữa đường vành đai 4 với quốc lộ 32, huyện Đan Phượng, diện tích khoảng 8-10ha.

* Bến xe tải liên tỉnh gồm 08 bến:

+ Bến phía Bắc (Nội Bài) tại khu vực giao giữa đường Hà Nội – Lào Cai, Hà Nội – Hạ Long với đường Võ Văn Kiệt, huyện Sóc Sơn, diện tích khoảng 6ha.

+ Bến phía Đông Bắc (Phủ Lő) tại khu vực giao giữa đường cao tốc Nội Bài - Hạ Long với quốc lộ 3 cũ, huyện Sóc Sơn, diện tích khoảng 10ha.

+ Bến Yên Viên tại khu vực nút giao giữa đường quốc lộ 1A cũ với quốc lộ 3 mới, huyện Gia Lâm, diện tích khoảng 10ha.

+ Bên phía Đông tại khu vực nút giao quốc lộ 1A với quốc lộ 5, huyện Gia Lâm, diện tích 10ha.

+ Bên Khuyển Lương tại khu vực nút giao đường vành đai 3 với đường ra cảng Khuyển Lương, quận Hoàng Mai, diện tích khoảng 3,5ha.

+ Bên phía Nam tại khu vực nút giao giữa vành đai 4 với qquốc lộ 1A, huyện Thanh Trì, diện tích 10ha.

+ Bên phía Tây Nam (Hà Đông) tại phía Nam quốc lộ 6 thuộc khu vực thị trấn sinh thái Chúc Sơn, huyện Quốc Oai, diện tích khoảng 6ha.

+ Bên Phùng tại khu vực giao đường Tây Thăng Long với vành đai 4, huyện Đan Phượng, diện tích khoảng 10ha.

Vị trí, quy mô các bến xe khách, xe tải liên tỉnh chưa thực hiện sẽ tiếp tục được rà soát trong quá trình triển khai lập Điều chỉnh tổng thể Quy hoạch chung xây dựng Thủ đô, Quy hoạch Thủ đô thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 và Quy hoạch chuyên ngành giao thông vận tải có liên quan.

* Mạng lưới trung tâm tiếp vận gồm 07 khu:

- Trung tâm tiếp vận phía Đông tại Dương Xá, huyện Gia Lâm, diện tích 10ha.

- Trung tâm tiếp vận phía Đông Bắc tại khu vực phía Đông Bắc ga Yên Viên, huyện Gia Lâm, diện tích 10ha.

- Trung tâm tiếp vận khu vực ga Bắc Hồng tại ga Bắc Hồng, huyện Đông Anh, diện tích 10ha.

- Trung tâm tiếp vận Mê Linh giáp ga Mê Linh, huyện Mê Linh, diện tích 10ha.

- Trung tâm tiếp vận phía Nam tại khu vực phía Bắc tổ hợp ga Ngọc Hồi, huyện Thanh Trì, diện tích 10ha.

- Trung tâm tiếp vận phía Tây giáp ga Tây Hà Nội, tuyến đường sắt vành đai phía Đông, huyện Hoài Đức, diện tích 10ha.

- Trung tâm tiếp vận phía Tây Nam giáp ga Hà Đông, quận Hà Đông, diện tích 10ha.

Vị trí, quy mô các trung tâm tiếp vận sẽ tiếp tục được cụ thể hóa, bổ sung, điều chỉnh theo vị trí các nhà ga đường sắt quốc gia theo Quy hoạch các tuyến, ga đường sắt khu vực đầu mối Thành phố Hà Nội (do Bộ Giao thông vận tải tổ chức lập để cụ thể hóa Quy hoạch mạng lưới đường sắt thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt), đảm bảo gắn với các khu vực ga đầu mối, đáp ứng nhu cầu dịch vụ tiếp vận, logistics.

* Mạng lưới bãi đỗ xe:

- Bãi đỗ xe công cộng tập trung:

+ Trong phạm vi đô thị trung tâm quy hoạch các bãi đỗ xe công cộng với tổng diện tích 1805,7ha bao gồm: bãi đỗ xe công cộng tập trung: 1197,8ha; bãi đỗ xe trung chuyển, chuyển đổi phương tiện (P&R): 17,7ha; bãi đỗ xe buýt và xe tải: 590,2ha.

+ Các chỉ tiêu quy hoạch kiến trúc về tầng cao, số lượng tầng hầm, diện tích sàn, công suất bãi đỗ xe được xác định trong đồ án mang tính chất định hướng và sẽ được cụ thể hóa trong quá trình triển khai lập quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500, lập tổng mặt bằng dự án đầu tư, tùy thuộc các điều kiện thực tế về ranh giới diện tích đất, không gian kiến trúc cảnh quan khu vực xung quanh cho phép thay đổi giải pháp bố trí đỗ xe (tập trung hoặc phân tán, ngầm hoặc nổi) nhưng phải đảm bảo không thay đổi công suất đỗ xe để trình cấp thẩm quyền phê duyệt.

+ Đối với các khu đất bãi đỗ xe công cộng nằm trong khu vực đã có quy hoạch chi tiết, tổng mặt bằng tỷ lệ 1/500 hoặc đã có dự án đầu tư được duyệt, vị trí ranh giới, quy mô diện tích, chỉ tiêu quy hoạch kiến trúc, công suất bãi đỗ xe thực hiện theo quy hoạch hoặc dự án đầu tư được duyệt. Đối với các bãi đỗ xe chưa triển khai đầu tư xây dựng khuyến khích rà soát, tăng công suất đỗ xe theo định hướng quy hoạch được duyệt.

+ Tại các bãi đỗ xe công cộng cho phép bố trí các tiện ích đô thị (trạm xăng dầu, trạm nạp điện, điểm tập kết trung chuyển rác, trạm đăng kiểm, sửa chữa, rửa xe, bảo trì, bảo dưỡng...) và kết hợp khai thác kinh doanh các dịch vụ, thương mại theo quy định với diện tích sàn không quá 30% tổng diện tích sàn xây dựng công trình nhưng phải đảm bảo đáp ứng đủ công suất đỗ xe quy hoạch và tuân thủ các Quy chuẩn, tiêu chuẩn thiết kế hiện hành.

+ Ngoài các bãi đỗ xe đã quy hoạch, trong quá trình lập quy hoạch chi tiết, tổng mặt bằng các khu đất chức năng cho phép tiếp tục rà soát, bổ sung bố trí các bãi đỗ xe công cộng để đảm bảo bùn kính phục vụ, đáp ứng nhu cầu đỗ xe của của dự án.

+ Các bãi đỗ xe kết hợp trong các khu đất công cộng, cây xanh, công viên ... và trong các khu chức năng (khu công nghiệp, khu di tích, khu nghiên cứu, đào tạo ...) không xác định tại đồ án này sẽ được thực hiện theo định hướng tại các đồ án quy hoạch chung, quy hoạch phân khu đô thị, quy hoạch chi tiết hoặc dự án đầu tư riêng được cấp thẩm quyền phê duyệt. Khuyến khích xây dựng ngầm, nhiều tầng để tăng công suất đỗ xe, tiết kiệm quỹ đất.

- Bãi đỗ xe bùn thân công trình: các công trình xây dựng mới trên địa bàn thành phố gồm: nhà ở chung cư, công trình công cộng, hỗn hợp, cơ quan, trường đào tạo, dịch vụ đô thị (dạy nghề, văn hóa, thể dục thể thao, vui chơi giải trí, du lịch, tài chính, ngân hàng, bảo hiểm, viễn thông) bố trí diện tích đỗ xe đảm bảo đáp ứng nhu cầu bùn thân công trình và hỗ trợ một phần nhu cầu khu vực xung quanh theo chỉ tiêu cụ thể như sau:

S T T	Khu vực	CHỨC NĂNG CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG MỚI							
		Công cộng		Hỗn hợp		Đất ở		Cơ quan, trường đào tạo	
		Tỷ trọng (%)	Diện tích (m ²)	Tỷ trọng (%)	Diện tích (m ²)	Tỷ trọng (%)	Diện tích (m ²)	Tỷ trọng (%)	Diện tích (m ²)
1	Nội đô lịch sử	26%	37m ²	24%	34m ²	22%	31m ²	17%	24m ²
2	Nội đô mở rộng và phát triển mới	21%	30m ²	19%	27m ²	17%	24m ²	12%	17m ²

+ “Tỷ trọng” tại bảng trên tính theo % tổng diện tích sàn xây dựng công trình (áp dụng trong trường hợp không có số liệu diện tích sàn sử dụng của công trình).

+ “Diện tích” tại bảng trên tính theo m² sàn đỗ xe/100m² sàn sử dụng công trình (áp dụng trong trường hợp có số liệu diện tích sàn sử dụng của công trình).

+ Các công trình phục vụ an ninh quốc phòng, cơ quan Đảng, cơ quan Chính phủ; trụ sở Bộ ngành; cơ quan hành chính các cấp; giáo dục cấp mầm non đến trung học phổ thông; bệnh viện; tôn giáo, tín ngưỡng; có tính chất bí mật, công trình dân dụng cấp III và IV, công trình nhà ở riêng lẻ khuyến khích áp dụng chỉ tiêu trên.

* Chỉ tiêu: Tổng quỹ đất bến xe, bãi đỗ xe, trung tâm tiếp vận khu vực đô thị trung tâm khoảng 2046ha, đạt tỷ trọng 3,17% tổng diện tích đất xây dựng đô thị.

c) Các khu vực đô thị vệ tinh, thị trấn huyện lỵ, thị trấn sinh thái:

- Mạng lưới bến xe khách:

+ Tại với 05 đô thị vệ tinh quy hoạch 11 bến xe khách, tổng diện tích khoảng 42ha, cụ thể như sau: Tại đô thị Phú Xuyên - 01 bến, diện tích 5ha; Đô thị Xuân Mai - 02 bến, diện tích 6ha; Đô thị Hòa Lạc - 03 bến, diện tích 15ha; Đô thị Sơn Tây - 03 bến, diện tích 9,65ha; Đô thị Sóc Sơn - 02 bến, diện tích 7,5ha.

+ Tại các thị trấn huyện lỵ, thị trấn sinh thái khác bố trí các bến xe khách quy mô nhỏ từ 1-5ha theo nhu cầu của từng khu vực và sẽ được cụ thể hóa tại các đồ án quy hoạch đô thị được duyệt.

- Mạng lưới bến xe tải: Tại các đô thị vệ tinh quy hoạch 04 bến xe tải, tổng diện tích khoảng 38ha, cụ thể bao gồm: Bến xe tải đô thị vệ tinh Phú Xuyên-15ha; Bến xe tải đô thị vệ tinh Hòa Lạc-10ha; Bến xe tải đô thị vệ tinh Sơn Tây 03ha; Bến xe tải đô thị vệ tinh Sóc Sơn-10ha. Ngoài ra, tại các khu, cụm công nghiệp tập trung, làng nghề... trong quá trình lập quy hoạch chung, quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết cho phép bổ sung bố trí các bến xe tải theo nhu cầu sử dụng để trình cấp thẩm quyền phê duyệt.

- Trung tâm tiếp vận: Bố trí trung tâm tiếp vận tại đô thị vệ tinh Phú Xuyên gắn với cảng đường thủy Phú Xuyên – Vạn Điểm và ga đường sắt Phú Xuyên để đáp ứng nhu cầu sử dụng.

- Mạng lưới bãi đỗ xe: Tại các đô thị vệ tinh quy hoạch bãi đỗ xe công cộng với tổng diện tích khoảng 402,6ha. Tại các thị trấn huyện lỵ, thị trấn sinh thái quy hoạch bãi đỗ xe công cộng với tổng diện tích khoảng 66,7ha.

- Các trạm dừng nghỉ: Chức năng dừng nghỉ được bố trí kết hợp trong các bến xe khách liên tỉnh hoặc theo dự án đầu tư xây dựng riêng của các tuyến đường cao tốc. Cụ thể được xác định trong quá trình lập quy hoạch chi tiết, lập dự án đầu tư xây dựng trình cấp thẩm quyền phê duyệt.

d. Các hạng mục ưu tiên đầu tư:

* Nguyên tắc xác định các dự án ưu tiên đầu tư:

- Các khu đất có điều kiện thuận lợi về mặt bằng triển khai đầu tư xây dựng, có khả năng kết nối thuận tiện với hệ thống hạ tầng giao thông khu vực, giao thông công cộng.

- Các vị trí thay thế cho các bến, bãi và điểm đỗ xe đang khai thác sử dụng tạm thời không phù hợp với quy hoạch.

- Nằm trong các khu vực có nhu cầu lớn về bến xe, bãi đỗ xe.

* Các hạng mục ưu tiên đầu tư:

- Giai đoạn đến 2025:

+ Xây dựng 04 bến xe khách gồm: bến Cổ Bi, bến Đông Anh, bến Yên Sở và bến Sơn Tây 1.

+ Xây dựng 04 bến xe tải gồm: bến Yên Viên, bến Cổ Bi, bến phía Nam và bến Khuyến Lương.

+ Xây dựng 03 trung tâm tiếp vận ở phía Nam, phía Đông Bắc và phía Bắc.

+ Xây dựng các bãi đỗ xe với 122 vị trí, quy mô diện tích khoảng 168ha.

+ Xây dựng 02 bãi đỗ xe trung chuyển park and ride tại nút giao quốc lộ 6 với vòng đai 4 và nút giao quốc lộ 32 với đường 70.

- Giai đoạn 2025 đến 2030:

+ Xây dựng 04 bến xe khách gồm: bến phía Nam, bến phía Bắc, bến phía Tây và bến xe khách Phùng.

+ Xây dựng 04 bến xe tải gồm: bến Hà Đông, bến phía Bắc, bến phía Đông Bắc và bến Phùng.

+ Xây dựng 04 trung tâm tiếp vận ở phía Tây Bắc, phía Tây, phía Tây Nam và phía Đông.

+ Xây dựng các bãi đỗ xe với 115 vị trí, quy mô diện tích khoảng 58ha.

+ Xây dựng 03 bãi đỗ xe trung chuyển park and ride tại nút giao đường Ngọc Hồi với vòng đai 3, tại phía Nam ga Ngọc Hồi và tại khu vực ga Yên Viên.

+ Xây dựng 46 bãi đỗ xe tải với tổng diện tích khoảng 182ha và 73 bãi đỗ xe buýt với tổng diện tích khoảng 97ha.

e) Các giải pháp, cơ chế chính sách thực hiện:

- Tăng cường công tác kêu gọi đầu tư, xã hội hóa đầu tư xây dựng hệ thống bến, bãi đỗ xe.

- Ưu tiên việc đầu tư xây dựng các bãi đỗ xe ngầm, cao tầng thông minh để tận dụng, khai thác tối đa quỹ đất hiện có. Có cơ chế khuyến khích, ưu đãi các nhà đầu tư trong lĩnh vực đầu tư, xây dựng, khai thác và vận hành các bãi đỗ xe theo quy hoạch.

- Xung quanh các khu vực đã được đầu tư bãi đỗ xe theo quy hoạch trong phạm vi bán kính phục vụ (khoảng 300 - 500m) không khai thác sử dụng các bãi đỗ xe, điểm đỗ xe tạm thời trên lòng đường hoặc vỉa hè để phát huy hiệu quả đầu tư bãi đỗ xe.

- Tăng cường kiểm tra giám sát việc đầu tư bãi đỗ xe tại các khu đô thị, dự án nhà ở cao tầng, công trình công cộng đảm bảo đáp ứng đủ nhu cầu bản thân dự án và phục vụ một phần nhu cầu công cộng xung quanh công trình.

- Đẩy mạnh đầu tư xây dựng hệ thống giao thông công cộng theo quy hoạch, có các giải pháp khuyến khích người dân sử dụng các loại hình giao thông đi bộ và xe đạp, nhằm hỗ trợ cho giao thông công cộng.

Điều 2. Tổ chức thực hiện.

- Giao Sở Quy hoạch - Kiến trúc: kiểm tra, xác nhận hồ sơ Quy hoạch bến xe, bến đỗ xe, trung tâm tiếp vận và trạm dừng nghỉ trên địa bàn thành phố Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 phù hợp nội dung Quyết định này.

- Giao Sở Giao thông vận tải:

+ Chủ trì, phối hợp với Viện Quy hoạch xây dựng Hà Nội tổ chức công bố công khai nội dung đồ án được duyệt cho các tổ chức, cơ quan, cá nhân và nhân dân biết, thực hiện.

+ Bàn giao hồ sơ đồ án được duyệt cho các địa phương, sở ngành, đơn vị có liên quan để quản lý và tổ chức triển khai thực hiện quy hoạch.

+ Rà soát, xác định danh mục các hạng mục ưu tiên đầu tư, kêu gọi đầu tư, đề xuất nguồn lực thực hiện, xây dựng kế hoạch chi tiết triển khai thực hiện quy hoạch, báo cáo UBND Thành phố xem xét quyết định.

- UBND các quận, huyện, thị xã trên cơ sở quy hoạch được duyệt, có trách nhiệm giám sát việc tổ chức, thực hiện các nội dung quy hoạch. Cập nhật các nội dung quy hoạch trong quá trình lập, thẩm định phê duyệt các đồ án quy hoạch, dự án đầu tư có liên quan trên địa bàn.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh văn phòng UBND Thành phố, Giám đốc các Sở: Quy hoạch - Kiến trúc, Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Công thương, Giao thông vận tải; Công an thành phố Hà Nội; Viện trưởng Viện Quy hoạch xây dựng Hà Nội; Chủ tịch UBND các quận, huyện, thị xã trên địa bàn Thành phố; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, các tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ban TVTU, TTTU
- Thường trực HĐND TP | (để báo cáo);
- Đ/c Chủ tịch UBND TP
- Các đ/c PCT UBND TP;
- VPUBTP: CVP, PCVP Phạm Văn Chiến, các phòng: TKBT, KT, ĐT;
- Lưu: VT, ĐT_{Tr, N.}

6

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH



Chu Ngọc Anh